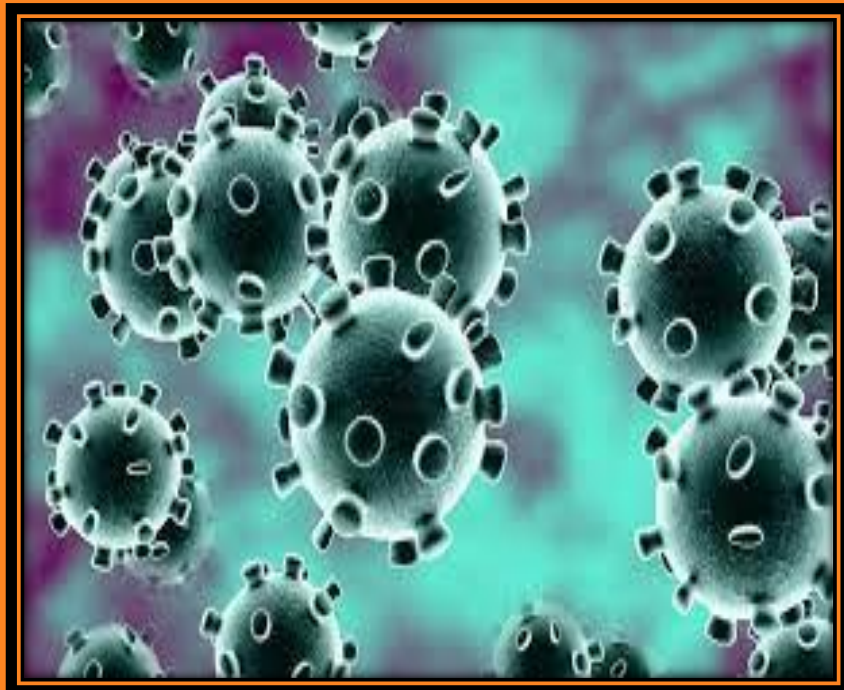


TÌM HIỂU VỀ BỆNH COVID 19



Một số văn bản về PCD COVID – 19 và PCD trong trường học



- ❖ NQ 128/NQ-CP ngày 11/10/2021: Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, thích ứng, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19".
- ❖ QĐ 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022: Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện NQ 128/NQ-CP.
- ❖ QĐ 3638/QĐ-BYT ngày 30/07/2021 "Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống Covid-19".
- ❖ Công văn số 11042/BYT-DP ngày 29/12/2021 v/v điều chỉnh định nghĩa ca bệnh.
- ❖ CV 4726/BGDĐT-GDTC ngày 15/10/2021: Tổ chức hoạt động dạy học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục.

Một số văn bản về PCD COVID – 19 và PCD trong trường học



- ❖ CV 914/ BYT-MT ngày 26/02/2020 về việc Tăng cường công tác phòng chống bệnh COVID-19 trong trường học, ký túc xá.
- ❖ CV 1583/BGDĐT-GDTC ngày 07/5/2020 về việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch.
- ❖ CV số 1244/BYT-MT 13/3/2020: H. dẫn xử trí sốt, ho, khó thở trong trường học.
- ❖ CV 647/MP-VP ngày 16/11/2021 v/v điều chỉnh thời gian cách ly YT đối với F1.
- ❖ CV 4095/UBND-KGVX ngày 19/11/2021 của UBND TP về HD thực hiện cách ly YT tại nhà cho đối tượng tiếp xúc gần (F1).
- ❖ HDLN 21306/HDLN-YT-GDĐT ngày 3/12/2021 về phương án PCD COVID-19 khi có trường hợp mắc COVID-19 (F0), nghi ngờ mắc COVID-19, tiếp xúc gần (F1), tiếp xúc với người tiếp xúc gần (F2).
- ❖ QĐ 406/QĐ-BGDĐT ngày 27/1/2022 phê duyệt sổ tay db AT PCD COVID-19 trong trường học (sửa đổi bổ sung).
- ❖ HDLN 3668/HDLN: SGDĐT-YT ngày 25/10/2021 về công tác phòng, chống dịch

ĐỊNH NGHĨA CA BỆNH MỚI NHẤT (CV 11042/BYT ngày 29/12/2021)



3 YẾU TỐ XÁC ĐỊNH CA BỆNH GIÁM SÁT (NGHI NGỜ)

1 trong 3 yếu tố

- Tiếp xúc gần (F1) và có ít nhất 2 trong số các biểu hiện lâm sàng sau đây: sốt; ho; đau họng; chảy nước mũi, nghẹt mũi; đau người, mệt mỏi, ớn lạnh; giảm hoặc mất vị giác; giảm hoặc mất khứu giác; đau, nhức đầu; tiêu chảy; khó thở; viêm đường hô hấp.
- Có yếu tố dịch tễ (không bao gồm F1) và có ít nhất 2 trong số các biểu hiện lâm sàng như trên.
- Có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính với vi rút SARS-CoV-2

Người Có yếu tố dịch tễ (không bao gồm F1)

- Có mặt trên cùng phương tiện giao thông hoặc cùng địa điểm, sự kiện, n-đi làm việc, lớp học... với ca bệnh xác định (FO) đang trong thời kỳ lây truyền.

4 YẾU TỐ XÁC ĐỊNH F0 1 trong 4 yếu tố

- 🦠 Có kết quả xét nghiệm dương tính COVID-19 bằng phương pháp PCR.
- 🦠 Tiếp xúc gần (FI) và có kết quả xét nghiệm nhanh dương tính.
- 🦠 Có biểu hiện lâm sàng nghi mắc COVID-19 (ca bệnh nghi ngờ và có kết quả xét nghiệm nhanh dương tính và có yếu tố dịch tễ (không bao gồm FI).
- 🦠 Có kết quả xét nghiệm nhanh dương tính 2 lần liên tiếp (xét nghiệm lần 2 trong vòng 8 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm lần 1) và có yếu tố dịch tễ (không bao gồm FI).



_____	_____	<input checked="" type="checkbox"/>
_____	_____	<input checked="" type="checkbox"/>
_____	_____	<input checked="" type="checkbox"/>
_____	_____	<input checked="" type="checkbox"/>

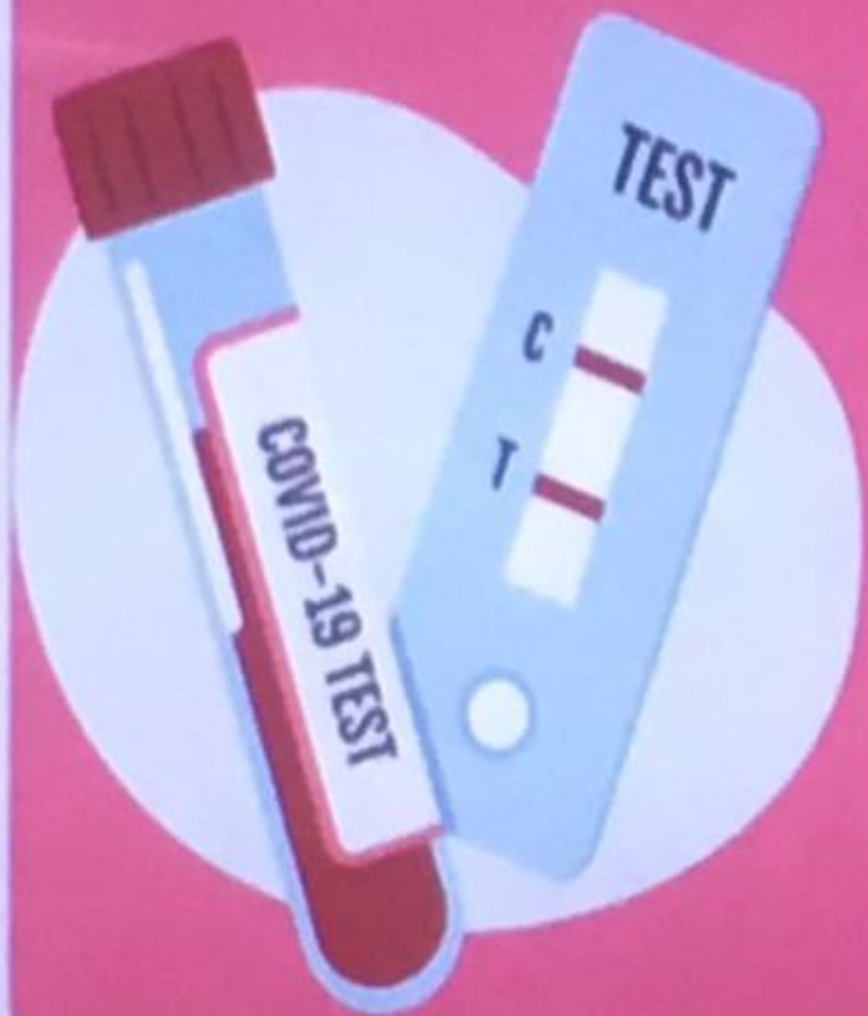


4 YẾU TỐ XÁC ĐỊNH F1 1 trong 4 yếu tố

- ❶ Có tiếp xúc cơ thể trực tiếp (bắt tay, ôm, hôn, tiếp xúc trực tiếp với da, cơ thể...) với F0 trong thời kỳ lây truyền của F0.
- ❷ Đeo khẩu trang có tiếp xúc, giao tiếp trong vòng 2 mét hoặc trong cùng không gian hẹp, kín và tối thiểu trong thời gian 15 phút F0 khi đang trong thời kỳ lây truyền của F0.
- ❸ Không đeo khẩu trang có tiếp xúc, giao tiếp gần trong vòng 2 mét hoặc ở trong cùng không gian hẹp, kín với F0 trong thời kỳ lây truyền của F0.
- ❹ Trực tiếp chăm sóc, khám và điều trị F0 khi đang trong thời kỳ lây truyền của F0 mà không sử dụng đầy đủ các phương tiện phòng hộ cá nhân (PPE).

Thời kỳ lây truyền của F0 được tính từ 2 ngày trước khi khởi phát (đối với F0 không có triệu chứng thì thời kỳ lây truyền được tính từ 2 ngày trước ngày được lấy mẫu có kết quả xét

Sinh phẩm xét nghiệm nhanh



Phải thuộc danh mục được Bộ Y tế cấp phép. Xét nghiệm nhanh do nhân viên y tế thực hiện hoặc người nghi nhiễm thực hiện dưới sự giám sát của nhân viên y tế bằng ít nhất một trong các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp qua các phương tiện từ xa.